

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Chương trình vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ năm 2015;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Chương trình 90/CTrPH/Cp-ĐCTUBTWMTTQVN;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm Quyết định này “Hướng dẫn thực hiện Chương trình vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020” cho Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3:** Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3;
- TT Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- PTTg Vũ Đức Đam (để b/c);
- VPCP-Vụ VX (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu VT, ATTP.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Kim Tiên**

**HƯỚNG DẪN**

**Thực hiện Chương trình vận động và giám sát  
bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; căn cứ nội dung Chương trình số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 – 2020; Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Chương trình như sau:

**I. TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM**

**1. Đối tượng**

- a) Người sản xuất thực phẩm thuộc phân cấp quản lý;
- b) Người kinh doanh thực phẩm thuộc phân cấp quản lý;
- c) Người tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn quản lý;

**2. Nội dung tuyên truyền, vận động:**

- Các tiêu chí an toàn thực phẩm;
- Các điều kiện đảm bảo sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, tiêu dùng thực phẩm an toàn theo quy định của pháp luật phù hợp với đối tượng quản lý;
- Quyền và nghĩa vụ của công dân, người sản xuất, kinh doanh trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm;
- Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn thuộc phân cấp quản lý.

**II. GIÁM SÁT, THANH, KIỂM TRA CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT ATTP:**

**1. Giám sát:**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ trì thực hiện.

- a/ Đối tượng:

- Cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế và theo phân cấp của từng địa phương.

- Các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP: Cục An toàn thực phẩm, Sở Y tế, Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm 63 tỉnh/thành phố trực thuộc TW; Phòng Y tế các quận, huyện;

- Các đơn vị sự nghiệp về an toàn thực phẩm: Các tổ chức chứng nhận hợp quy ATTP; các đơn vị kiểm tra nhà nước thực phẩm nhập khẩu; các cơ sở được chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (tại tuyến tỉnh, nếu được giao chức năng nhiệm vụ về an toàn thực phẩm), Trung tâm Y tế huyện/quận, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm<sup>1</sup>; Trạm y tế xã, phường thị trấn.

b/ Yêu cầu:

Nội dung và nguyên tắc giám sát được quy định cụ thể tại mục 3 phần II của Chương trình số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN;

Các đơn vị, cơ quan phối hợp, hợp tác chuyên môn với đoàn giám sát.

Sở Y tế chỉ đạo thống kê các cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế theo phân cấp của địa phương.

## **2. Kiểm tra, thanh tra:**

- Bộ Y tế, Cục An toàn thực phẩm, Sở Y tế, Chi cục an toàn thực phẩm, Phòng Y tế các quận/ huyện căn cứ tình hình thực tế có thể mời đại diện UBMTTQVN các cấp, các tổ chức thành viên của MTTQVN tham gia các đoàn kiểm tra về an toàn thực phẩm.

- Bộ Y tế, Cục An toàn thực phẩm, Sở Y tế, Chi cục an toàn thực phẩm khi công bố kết luận thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm có trách nhiệm gửi một bản sao đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để tuyên truyền hoặc giám sát.

- Công bố tên và việc xử lý vi phạm nghiêm trọng pháp luật về an toàn thực phẩm trên phương tiện truyền thông, báo chí theo quy định của pháp luật và theo quy định phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

## **3. Tiếp nhận và xử lý thông tin:**

- Cục An toàn thực phẩm là đơn vị đầu mối của Bộ Y tế tiếp nhận và xử lý thông tin, kiến nghị về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

Địa chỉ: 135 phố Núi Trúc - Quận Ba Đình, Hà Nội.

Phòng công tác Thanh tra

Điện thoại: 04.37368349

Địa chỉ thư điện tử: [vfa@vfa.gov.vn](mailto:vfa@vfa.gov.vn)

<sup>1</sup> Theo Thông tư LT số 51/2015/TTLT-BYT-BNV

- Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh phân công đơn vị tiếp nhận và xử lý thông tin, báo cáo giám sát của MTTQVN và các tổ chức chính trị-xã hội cùng cấp, nơi tiếp dân, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử tại cấp tỉnh, huyện, xã.

### III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tại Trung ương: Bộ Y tế giao Cục An toàn thực phẩm là đơn vị đầu mối thực hiện các công việc cụ thể sau:
  - Hằng năm, xây dựng kế hoạch, triển khai, tổng hợp, báo cáo thực hiện Chương trình phối hợp này.
  - Xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành tiêu chí an toàn thực phẩm cho các phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong năm 2016;
  - Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm trong năm 2016.
  - Căn cứ tình hình thực tế, cung cấp tài liệu để hỗ trợ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn;
  - Tổng hợp, đánh giá và báo cáo tiến độ triển khai Chương trình vào 25 tháng 3, 6, 9, 12 trong 2 năm 2016, 2017; Báo cáo 6 tháng, báo cáo năm vào ngày 25 tháng 6 và tháng 12 hằng năm.
2. Tại địa phương:
  - Hằng năm, Sở Y tế căn cứ mục tiêu của Chương trình phối hợp này tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai, báo cáo thực hiện Chương trình theo lĩnh vực phân công quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.
  - Sở Y tế phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND cấp tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, xã triển khai thực hiện Chương trình này.
  - Tham mưu bổ sung đại diện của Ủy ban Mặt trận Mặt trận Tổ quốc và một số tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp trong năm 2016.
  - Sở Y tế phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND cấp tỉnh chỉ đạo đưa tiêu chí an toàn thực phẩm (sau khi Bộ Y tế ban hành) vào tiêu chí đánh giá phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.
  - Sở Y tế căn cứ tình hình thực tế, chỉ đạo Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm cung cấp tài liệu để hỗ trợ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn theo lĩnh vực được phân cấp quản lý.
  - Tổng hợp, đánh giá và báo cáo tiến độ triển khai Chương trình vào 20 tháng 3, 6, 9, 12 trong 2 năm 2016, 2017; Báo cáo 6 tháng, báo cáo năm vào ngày 20 tháng 6 và tháng 12 hằng năm (theo mẫu báo cáo gửi kèm).

Báo cáo gửi về: Cục An toàn thực phẩm

Địa chỉ: 135 phố Núi Trúc – Quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 04 38463739 fax:

Email: [phongtruyenthong@vfa.gov.vn](mailto:phongtruyenthong@vfa.gov.vn)

- Sở Y tế 5 tỉnh: Hà Nam, Lào Cai, Lâm Đồng, Hà Nội, Cần Thơ khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình đặc biệt tham khảo nội dung tại điểm b mục 2 phần IV của Chương trình số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN.

- Trong quá trình triển khai, các địa phương có vướng mắc cần thông tin kịp thời về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) để hướng dẫn, giải đáp.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Kim Tiến**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)

## Mẫu báo cáo

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

UBND tỉnh/thành phố  
Sở Y tế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

Ngày tháng năm 2016

## BÁO CÁO

**Thực hiện Chương trình vận động và giám sát  
bảo đảm an toàn thực phẩm (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm )**

Kính

gửi:.....

### I. Thông tin chung:

- |  |                                   |
|--|-----------------------------------|
| 1. Dân số :.....   | 7. Số cơ sản xuất, CBTP :.....    |
| 2. Diện tích :.....  | 8. Số cơ sở KDTP :.....           |
| 3. Số huyện/quận:.....   | 9. Số cơ sở dịch vụ ăn uống:..... |
| 4. Số xã:.....; Số xã được công nhận nông thôn mới: .....                            | 10. Số bếp ăn tập thể:.....       |
| 5. Số phường/thị trấn:.....; Số phường/thị trấn được công nhận đô thị văn minh:..... | 11. Số cơ sở TẮDP :.....          |
| 6. Số thôn/bản/khu dân cư :.....   | Cộng (7+8+9+10+11) :.....         |

### II. Công tác chỉ đạo:

T T	Hoạt động	Tuyển xã		Tuyển huyện		Tuyế n tỉnh
		Số xã có	Tổng số xã	Số huyện có	Tổng số huyện	
1.	Có BCĐLN VSATTP do Lãnh đạo UBND làm Trưởng ban					
2.	Có hợp BCĐLN hằng quý, 6 tháng, năm					
3.	Có Kế hoạch triển khai Chương trình					
4.	Có hợp tổng kết, đánh giá:					
	Hằng quý					
	6 tháng					
	năm					

### III. Các hoạt động của Chương trình:

#### 1. Tuyên truyền, vận động:

T T	Hoạt động	Thôn bản, khu dân cư		Tuyên xã		Tuyên huyện		Tuyên tỉnh	
		SL /bu ổi	TS người tham dự, phạm vi bao phủ	SL /b uổi	TS người tham dự, phạm vi bao phủ	SL/ buổi	TS người tham dự, phạm vi bao phủ	SL / bu ổi	TS người tham dự, phạm vi bao phủ
1.	Tổ chức Tháng HĐ vì ATTP								
2.	Nói chuyện								
3.	Tập huấn								
4.	Hội thảo								
5.	Phát thanh								
6.	Truyền hình								
7.	Báo viết								
8.	Băng rôn, khẩu hiệu								
	áp – phích								
	Tờ gấp								
	Băng đĩa hình								
	Băng đĩa âm								
	Khác								
9.	Hoạt động khác								

#### 2. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, chấp hành pháp luật ATTP:

##### 2.1. Tổng số đoàn kiểm tra, thanh tra về ATTP.

TT	Tuyên	Tổng số đoàn	Số đoàn có thành phần của MTTQ hoặc thành viên	Gửi kết luận thanh, kiểm tra tới MTTQ cùng cấp	Số cơ sở bị công bố công khai vi phạm ATTP
1.	Xã				
2.	Huyện				
3.	Tỉnh				
<b>Cộng</b>					

##### 2.2. Kết quả:

T T	Cơ sở thực phẩm	TSCS hiện có	Số cơ sở được kiểm tra, Th.trá	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)

1	CS Sản xuất, chế biến TP				
2	CS Kinh doanh				
3	CS Dịch vụ ăn uống				
4	Bếp ăn tập thể				
5	Thức ăn đường phố				
<b>Cộng (1+2+3+4+5)</b>					
4	Số cơ sở vi phạm				
5	Xử lý	Số cơ sở bị cảnh cáo			
		Số cơ sở bị phạt tiền			
		Số tiền			
		Số cơ sở bị huỷ SP			
		Loại SP/SL			
		Cơ sở bị đóng cửa			
		Khác			

### 2.3. Kết quả giám sát:

TT	Đơn vị được MTTQ và tổ chức thành viên giám sát	Số lần/năm	Ghi chú
1.	Sở Y tế		
2.	Chi cục ATVSTP		
3.	Phòng Y tế quận/huyện		
4	Trạm y tế xã/phường		

### 3. Tiếp nhận và xử lý thông tin:

T	Tuyến	Có địa chỉ tiếp nhận ý kiến về ATTP (Số lượng/tổng)	Số vụ tiếp nhận	Số vụ xử lý	Ghi chú
1.	Tỉnh				
2.	Huyện				
3.	Xã				

### 4. Hoạt động cấp chứng nhận đủ điều kiện VSATTP:

TT	Loại cơ sở	Tuyến xã	Tuyến huyện	Tuyến tỉnh
----	------------	----------	-------------	------------



	thực phẩm	Cấp mới	Tích lũy	Cấp mới	Tích lũy	Cấp mới	Tích lũy
1.							
2.							
3.							
4.							
5.							
6.							
7.							
<b>Cộng</b>							

#### IV. Đánh giá chung:

##### 1. Mục tiêu Chương trình:

- Tỷ lệ khu dân cư, xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, giám sát ATTP?
- Số hộ sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn/ tổng số
- Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn/ tổng số
- Số xã được công nhận nông thôn mới đạt tiêu chí ATTP/ tổng số xã nông thôn mới
- Số phường, thị trấn được công nhận đô thị văn minh đạt tiêu chí ATTP/ tổng số phường, thị trấn đô thị văn minh.

##### 2. Ưu điểm:

.....

.....

##### 3. Yếu kém, tồn tại:

.....

.....

##### 4. Kiến nghị:

.....

.....

##### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)